

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001 - 2008

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP  
NGÀNH KIẾN TRÚC**

**ĐỀ TÀI: TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH TUYÊN QUANG**

**Giáo viên hướng dẫn: ThS. KTS. Nguyễn Thế Duy**

**Sinh viên thực hiện : Trần Trung Kiên**

**MSV : 1012109071**

**Lớp : XD1401K**

**Hải Phòng 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**  
-----



**ISO 9001 - 2008**

# **ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Trần Trung Kiên  
Người hướng dẫn: ThS. KTS. Nguyễn Thế Duy

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**  
-----

**TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH TUYÊN QUANG**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Trần Trung Kiên  
Người hướng dẫn: ThS. KTS. Nguyễn Thế Duy

**HẢI PHÒNG - 2017**

# TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH TUYÊN QUANG

## PHẦN IX: KẾT LUẬN.

### Mục lục

<b><u>PHẦN I: MỞ ĐẦU.</u></b> .....	2
<b><u>I. GIỚI THIỆU CHUNG</u></b>	
I.1.1. KHÁI QUÁT VỀ TỈNH TUYÊN QUANG	
I.2. NÉT VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẶC TRUNG CỦA TỈNH TUYÊN QUANG	
I.3.1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	
I.3.2.1. Ý NGHĨA CỦA ĐỒ ÁN	
* Ý NGHĨA KHOA HỌC.	
* Ý NGHĨA NHÂN VĂN.	
I.3.3. MỤC TIÊU CỦA ĐỒ ÁN	
<b><u>PHẦN II: KHU ĐẤT XÂY DỰNG.</u></b> .....	4
II.1.1. VỊ TRÍ KHU ĐẤT XÂY DỰNG	
II.1.2. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG	
<b><u>PHẦN III: NỘI DUNG CHI TIẾT NHIỆM VỤ...</u></b> .....	5
III.1.1. CHỨC NĂNG CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG.	
III.1.2. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ.	
<b><u>PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO...</u></b> .....	7
<b><u>PHẦN V: CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ</u></b> .....	9
<b><u>PHẦN VI: CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ</u></b> .....	10
<b><u>PHẦN VII: ĐỐI TƯỢNG VÀ GIỚI HẠN NGHIÊN CỨU.</u></b> .....	11
<b><u>PHẦN VIII: HỒ SƠ KỸ THUẬT.</u></b>	

## PHẦN THUYẾT MINH

### Phần I: Phần mở đầu

#### I.1. Giới thiệu chung

##### I.1.1. Khái quát về tỉnh Tuyên Quang.

Tuyên Quang trong lịch sử có những tên gọi khác. Trước đây, vùng đất này được liên kết với tỉnh Hà Giang và lấy tên gọi là Hà Tuyên.

Tuyên Quang cũng là một trong trung tâm kinh tế, trung tâm văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ tiềm năng của khu vực Đông Bắc Bộ nói riêng và miền Bắc nói chung.

Tuyên Quang hiện là một tỉnh trực thuộc Trung Ương và có 1 Thành Phố loại III .

##### I.2. Nét văn hoá nghệ thuật đặc trưng của TP Tuyên Quang .

Đặc trưng văn hóa của Tuyên Quang lắng đọng trong lễ hội, trong phong tục tập quán, tâm lý truyền thống; được kết tinh từ lao động sáng tạo, lối suy nghĩ, lối sống và cả cách ứng xử của con người cùng cộng cư trên vùng đất này, qua những giai đoạn thăng trầm của lịch sử.

Lễ hội cũng là nét đặc trưng của văn hóa Tuyên Quang, bao gồm nhiều yếu tố dân tộc, lịch sử, phong tục, tâm lý, tín ngưỡng tôn giáo...mặc dù so với những vùng đất khác thì không gian lễ hội hẹp hơn, thời gian ngắn hơn, song cũng khá đa dạng và phong phú. Có lễ hội dân gian truyền thống như lễ hội đình làng, lễ hội nhảy lửa , lễ hội Cáp Sác, lễ Trương Thành, lễ Cướp dâu....

Văn hóa Tuyên Quang còn là các làn điệu dân ca, hát Then, diễn Xướng, hát Sil,...chân chất đồng hành cùng các câu hát đồng dao... các trò diễn dân gian như múa lân cùng các vũ đạo có đường nét kinh điển.

Lễ hội ở Tuyên Quang có thể được phân chia theo các dạng thức sau : Lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo - tín ngưỡng và lễ hội đương đại.

**- Lễ hội dân gian ( Folk - ceremonies ):** là các nghi lễ truyền thống mang đậm dấu ấn của cư dân nông nghiệp như: Lễ Cầu an ( Kỳ yên ), lễ Hạ điền, lễ Mọc đồng...Ngoài việc cúng Thành hoàng, các bậc tiền hiền có công khai khẩn, khai canh còn là dịp cầu mùa, cúng tổ nghề...Sau phần nghi lễ ở các đình làng như đình làng Hòa Mỹ, đình làng Túy Loan, đình làng Hải Châu... thường có phần hội với những loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian như hát bội, hô bài chòi, hát hò khoan đối đáp... các trò diễn như đua ghe, đấu vật, đua thuyền, thi nấu cơm, làm bánh.

**- Lễ hội tôn giáo - tín ngưỡng ( Religion belief - ceremonies ) :**

**\* Lễ hội tôn giáo (Religion - ceremonies):** là hệ thống lễ kỷ niệm ngày sinh của các đấng giáo chủ sáng lập ra tôn giáo như đức Chúa Jesus với lễ Giáng sinh, đức Phật Thích Ca với lễ Phật Đản, đức Bồ Tát với lễ hội Quán Thế Âm... ngày tưởng nhớ mẹ với lễ Vu Lan...những lễ này được diễn ra hết sức long trọng, phần lễ được chú trọng hơn phần hội với những nghi thức truyền thống nghiêm túc. Đặc biệt còn có lễ Rước Mẫu từ 11 đến 16/2 mỗi năm. Tuy nhiên các hoạt động trong quá trình diễn ra lễ hội ngày càng được tổ chức phong phú hơn, đối tượng tham dự rộng rãi hơn, không chỉ hạn hẹp trong phạm vi những người có đạo mà còn dành cho cả những người ngoại đạo, nhất là lễ hội mang tính quốc gia như Lễ hội Quán Thế Âm. Trong những năm gần đây lễ hội Quán Thế Âm đã thu hút hàng vạn người từ các vùng miền về tham dự. Hội trong các lễ hội tôn giáo có các hình thức sinh hoạt cộng đồng sinh động như các trò chơi dân gian, biểu diễn nghệ thuật, tái hiện các sự tích - truyền thuyết tôn giáo, rước cộ, xe hoa, thuyền hoa, phóng sinh, hoa đăng, thả diều,

triển lãm thư pháp, trưng bày tranh ảnh nghệ thuật, cắm trại, ẩm thực dân gian ... Đặc biệt, được sự quan tâm của lãnh đạo thành phố, các lễ hội tôn giáo khởi sắc hơn, phong phú đa dạng hơn, thu hút rất đông đảo du khách nội địa và nước ngoài.

**- Lễ hội lịch sử cách mạng ( Historical revolution ceremonies):** Được tổ chức vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc với ý nghĩa giáo dục phát huy truyền thống cách mạng, kỷ niệm ngày chiến thắng. Ngoài các hình thức tổ chức mít-ting, viếng nghĩa trang liệt sĩ, các ngành đoàn thể còn tổ chức văn nghệ, cắm trại về nguồn, thi đấu thể thao, thể dục, đua thuyền, tổ chức hội chợ triển lãm thành tựu kinh tế khoa học, kỹ thuật...

Tại Tuyên Quang lễ hội lịch sử cách mạng cũng được ngành văn hoá quan tâm tổ chức như Lễ kỷ niệm Ngày Thành lập tỉnh Tuyên Quang 04/11, ngày thống nhất đất nước 30/4, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7...

**- Lễ hội đương đại ( Festival):** có nghĩa là liên hoan, hội hè.

Các lễ hội đương đại hầu như chỉ mới được tổ chức kể từ sau ngày đất nước thống nhất nhằm giới thiệu bản sắc văn hoá truyền thống và các di tích danh thắng của Đà Nẵng, đồng thời quảng bá để thúc đẩy hoạt động dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Có nhiều người đã nhầm lẫn giữa lễ hội dân gian và lễ hội đương đại. Các nước phương Tây gọi lễ hội dân gian là ceremony, còn lễ hội đương đại là festival. Ceremony là lễ kỷ niệm, thiên về phân nghi lễ hơn phân hội hè, còn festival là ngày hội - liên hoan, thì ngược lại thiên về phân hội hè hơn phân nghi lễ.

Lễ hội đương đại dù dưới hình thức nào cũng thường được tổ chức trên cơ sở kế thừa lễ hội dân gian, sự phối hợp hài hòa giữa lễ hội đương đại và lễ hội dân gian đã tạo thêm màu sắc cho lễ hội vừa gần gũi với công chúng, lại vừa mới mẻ, đông vui với phần hội được thực hiện hoành tráng, hấp dẫn, quá khứ hồi sinh trong hiện tại, những tinh túy, đặc trưng trong văn hóa dân tộc được trình bày, giới thiệu thật trân trọng, nhất là đối với khách du lịch nội địa và nước ngoài. Cái đẹp của lễ hội truyền thống song hành cùng cái mới lạ của lễ hội hiện đại. Đây là dịp để công chúng sáng tạo trong tinh thần cộng cảm, cùng chia sẻ về tài chính và trách nhiệm tổ chức, huy động được mọi điều kiện vật chất cũng như tinh thần.

Tại Đà Nẵng vào năm 2010, lần đầu tiên tổ chức Liên hoan Văn hoá - Du lịch Tuyên Quang và vào tháng 3 năm 2012, lần đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức Cuộc thi rước đèn Trung Thu lớn nhất cả nước. Thu hút hàng vạn lượt người xem.

Nhìn chung công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức lễ hội trên địa bàn thành phố Tuyên Quang đã được các cấp, các ngành và các địa phương triển khai có hiệu quả, ngày càng đi vào nề nếp...phát huy được tính dân chủ và xã hội trong các hoạt động lễ hội, góp phần xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở và bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc cơ sở.

### **I.3.2. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Trong xu thế hội nhập hiện nay, Tuyên Quang là một thành phố đang phát triển thuộc phía Đông Bắc nước ta, nơi có khá nhiều những người dân tộc sinh sống. Để bảo tồn và gìn giữ những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc nên em chọn đề tài Trung Tâm Văn Hóa Tỉnh Tuyên Quang. Em mong muốn Tuyên Quang có một công trình để tôn vinh văn hóa nghệ thuật dân tộc và văn hóa nghệ thuật đương đại ở Tuyên Quang

#### **I.3.2.1. Ý NGHĨA CỦA ĐỒ ÁN**

##### **\* Ý NGHĨA KHOA HỌC:**

Tuyên Quang có nền văn hóa nghệ thuật của các dân tộc khá phong phú đa dạng kể cả truyền thống và hiện đại. Tuy nhiên, các không gian dành riêng cho các hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng còn hạn chế. Hạn chế này phần nào làm chậm sự phát triển về văn hóa nghệ thuật ở Tuyên Quang. Thiếu không gian sinh hoạt cho người dân tộc, thành phố, đặc biệt là những người dân tộc thiểu số.

Trong quá trình phát triển hội nhập của Tuyên Quang – một thành phố trẻ năng động, việc tạo một không gian sinh hoạt văn hóa nghệ thuật cộng đồng là điều quan trọng nhằm góp phần vào sự phát triển và hội nhập của thành phố, bên cạnh đó còn tạo điều kiện cho giới trẻ nâng cao sự sáng tạo, phát triển tầm nhận thức về văn hóa nghệ thuật dân tộc, mở rộng giao tiếp về văn hóa cho người dân tộc trong thành phố nói chung và người dân tộc ở các tỉnh khác đến giao lưu

##### **\* Ý NGHĨA NHÂN VĂN:**

+ Khả năng giao tiếp con người với con người: Các dân tộc thiểu số các vùng miền khác nhau có thể sinh hoạt, giao tiếp với nhau trong một không gian chung.

+ Khả năng tiếp xúc, cảm nhận của con người với văn hoá nghệ thuật của các dân tộc khác nhau.

+ Và việc tạo được một sự yên tĩnh, một nơi giao lưu nghỉ ngơi tham quan sau những ngày làm việc nặng nhọc. Tại đó sẽ gợi một chút gì rất riêng của Tuyên Quang.

Đó là ý nghĩa nhân văn của đề tài.

#### **I.3.2.2. PHẠM VI NGHIÊN CỨU.**

\*Nâng cao chất lượng sống cũ và cải thiện điều kiện sống mới hình thành một trung tâm văn hoá của Tuyên Quang. Em mong muốn gửi vào đề tài tốt nghiệp của mình một bức thông điệp của sự giao tiếp văn hoá các dân tộc và từ đây sẽ mở rộng tầm nhìn cho phát triển trong tương lai.

#### **I.1.2.3. MỤC TIÊU CỦA ĐỒ ÁN**

**Xây dựng một công trình để tôn vinh văn hóa nghệ thuật dân tộc ở Tuyên quang. Nó là một tượng đài cả về mặt hình thức lẫn tâm hồn**

- Biểu diễn văn nghệ, giới thiệu, giao lưu văn hoá giữa các dân tộc ( trong nhà và ngoài trời)
- Tổ chức các lễ hội truyền thống, mang sắc thái văn hoá đặc trưng của các dân tộc vùng miền ở Tuyên Quang.
- Giao lưu, tiếp xúc của văn hoá nghệ thuật hiện đại, nơi học tập sáng tạo của giới trẻ.

**Bên cạnh những mục tiêu đó, đồ án cũng quan tâm đến mục tiêu kinh tế như thu hút du lịch, có liên kết với các trọng điểm du lịch khác, nơi tiêu thụ hàng hoá của một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ .v.v...**

## PHẦN II. KHU ĐẤT XÂY DỰNG

### II.1.1. VỊ TRÍ KHU ĐẤT XÂY DỰNG.

Trung tâm được xây dựng tại Trung tâm Thành phố Tuyên Quang trên một khu đất rộng khoảng 3,2 ha, hệ số sử dụng đất 40 %.

Phía Đông là tiếp giáp với Công An Thành phố Tuyên Quang.

Phía Bắc tiếp giáp đường Kho Bạc Nhà nước và Ngân hàng phát triển.

Phía Tây tiếp giáp với khu dân cư.

Phía Nam giáp với Hồ Tương Niệm và Bảo Tàng Thành phố Tuyên Quang.

### II.1.2. Đặc điểm hiện trạng

#### *Cảnh quan hiện trạng:*

- Yếu tố tự nhiên là: Khu đất rộng nằm ở bãi giữa, có tầm nhìn bao quát rộng, nằm gần các công trình trọng điểm của thành phố và đầu nút ra vào Thành phố là Cầu Nông Tiến.

- Yếu tố vật thể kiến trúc: Do vị trí khu đất nằm ở trung tâm thành phố nên đang có nhiều công trình cao tầng đang xây dựng làm ảnh hưởng đến hình thức kiến trúc công trình.

#### *Giao thông:*

Vị trí đất xây dựng có thể tiếp cận theo hai hướng, cùng nhiều cách khác nhau như: đi xe đạp, đi bộ và bằng phương tiện khác.

- Là một khu đất có địa thế bằng phẳng, đất tự nhiên ổn định. Không gian thoáng mát và đón được tầm nhìn tốt từ trên cầu Nông Tiến và Bảo Tàng Thành Phố cũng như Đài Tương Niệm .

## Phần III. Nội dung chi tiết nhiệm vụ.

### III.1.1. Chức năng của công trình xây dựng.

Để ghi nhận và tạo dựng sức sống cho một thế hệ những con người yêu nghệ thuật dân tộc, tái hiện những nét đặc trưng trong văn hoá nghệ thuật Tuyên Quang trong một không gian của các dân tộc, Trung tâm văn hóa nghệ thuật dân tộc Tuyên Quang trước tiên là một địa điểm sinh hoạt văn hóa – văn nghệ của nhân dân. Nơi đây diễn ra các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các cuộc triển lãm, hội chợ hay là những không gian học tập, nghiên cứu đem đến cho người sử dụng một môi trường văn hóa sinh động.

### III.1.2. Nhiệm vụ thiết kế:

#### I. Khối sảnh, đón tiếp.

- Đại sảnh 300 – 350 m<sup>2</sup>
- Gửi mũ áo 2x24=48 m<sup>2</sup>
- Phòng tiếp khách 50 m<sup>2</sup>
- Phòng phục vụ 12 m<sup>2</sup>
- Phòng thường trực, bảo vệ 24 m<sup>2</sup>
- WC

Nam: 3 xí \_ 6 tiểu \_ 6 rửa.  
Nữ : 3 xí \_ 6 tiểu \_ 6 rửa.  
**Tổng : 420-450 m<sup>2</sup>**

#### II. Khối biểu diễn đa năng

##### 1. Khu vực đón tiếp khán giả:

- + Phòng đợi, trưng bày, quảng cáo: 120-150 m<sup>2</sup>
- + Phòng khán giả 600-800 chỗ 620-920 m<sup>2</sup>
- + Giải lao 250 m<sup>2</sup>
- + Căng tin giải khát 250 m<sup>2</sup>
- + Kho, phục vụ 25 x 3 = 75 m<sup>2</sup>

2 Khu vực sân khấu:

• Sân diễn viên	20 – 30 m2
• Sân khấu chính ( rộng miệng 12m)	240 m2
• Sân khấu phụ	160 m2
• Hồ nhạc cho 15 – 20 nhạc công	60 m2
• Kho phong màn, đạo cụ (3 phòng)	40 – 60 m2
• Phòng kỹ thuật sân khấu	25 m2 / 1 phòng
• Các phòng đạo diễn, biên đạo	25 m2 / 1 phòng
• Phòng nghỉ diễn viên	30 – 40 m2
• Phòng chờ diễn ( 2 phòng )	30 x 2 m2
• Phòng điều khiển âm thanh, ánh sáng	50 m2
• Phòng điều khiển sân khấu	25 m2
• Phòng trang trí sân khấu + xõng hoạ	100 m2
• Phòng hoá trang diễn viên + WC + tắm	
	Nam 25 m2 x 3
	Nữ 25 m2 x 3

III Khối sinh hoạt nghệ thuật (CLB).

1. Sinh hoạt văn hoá nghệ thuật:

• sinh hoạt hội hoạ	86 m2
• sinh hoạt điêu khắc	86 m2
• sinh hoạt nhiếp ảnh	50 m2
• nghiên cứu nghệ thuật	
• nghiên cứu lịch sử văn hoá Tuyên Quang	86 m2
• nghiên cứu lịch sử văn hoá dân gian	86 m2
• nghiên cứu lịch sử văn hoá thế giới	86 m2
• sinh hoạt âm nhạc cổ truyền.	86 m2
• phòng học thanh nhạc	86 m2
• phòng học múa:	86 m2

• phòng học nhạc cụ	86 m2
• sinh hoạt văn học	50 m2

2. Phục vụ chung cho khối câu lạc bộ:

• Phòng đọc:	86 m2
• Phòng sách và thư viện:	86 m2
• Phòng triển lãm định kỳ:	100 m2
• Khu vệ sinh nam nữ:	30 m2
• Kho sách và hiện vật triển lãm	80-100m2

IV Khối thương mại, dịch vụ văn hoá truyền thống.

1. Nhà hàng

• Sảnh	20 m2
• Kho	40 m2
• Gia công, bếp	30 m2
• Soạn, rửa	48 m2
• Thay đồ, WC nhân viên	20 m2
• Sảnh khách	
• Phòng ăn lớn	450 m2
• Phòng ăn nhỏ (2 phòng)	100 m2
• Giải khát ăn nhanh	400 m2

2. Dịch vụ

• Phòng bán các sản phẩm nghệ thuật biểu diễn	
• Kho	
• Các ki ốt bàn hàng	
• Khu ẩm thực	

VI Khối biểu diễn ngoài trời

• Sảnh ngoài trời	
• Sân khấu nước	



VIII *Khối kỹ thuật*

- Điều hoà trung tâm
- Kỹ thuật điện
- Kỹ thuật nước

VIII *Các khu chức năng khác*

- Bãi đỗ xe đạp cho khách
- Bãi đỗ xe nhân viên
- Sân vườn, quảng trường, đường dạo.
- Chiếu chèo, sồn đình
- Múa rối nước

VII *Khối hành chính, quản trị*

- |                                   |                  |                |
|-----------------------------------|------------------|----------------|
| • Sảnh                            | 20 – 40          | m <sup>2</sup> |
| • Phòng giám đốc                  | 24               | m <sup>2</sup> |
| • Phòng phó giám đốc              | 2 x 18           | m <sup>2</sup> |
| • Phòng hành chính tổng hợp       | 24               | m <sup>2</sup> |
| • Phòng tổ chức biểu diễn         | 24               | m <sup>2</sup> |
| • Phòng kế toán, tài vụ           | 18               | m <sup>2</sup> |
| • Phòng họp cơ quan + phòng khách | 50               | m <sup>2</sup> |
| • Kho vật tư                      | 36               | m <sup>2</sup> |
| • Phòng lưu trữ + thư viện nhỏ    | 60               | m <sup>2</sup> |
| • Phòng nghiệp vụ nghệ thuật      | 24               | m <sup>2</sup> |
| • Kế hoạch                        | 36m <sup>2</sup> |                |
| • Tiếp khách                      | 36m <sup>2</sup> |                |
| • Nghỉ nhân viên                  | 36m <sup>2</sup> |                |

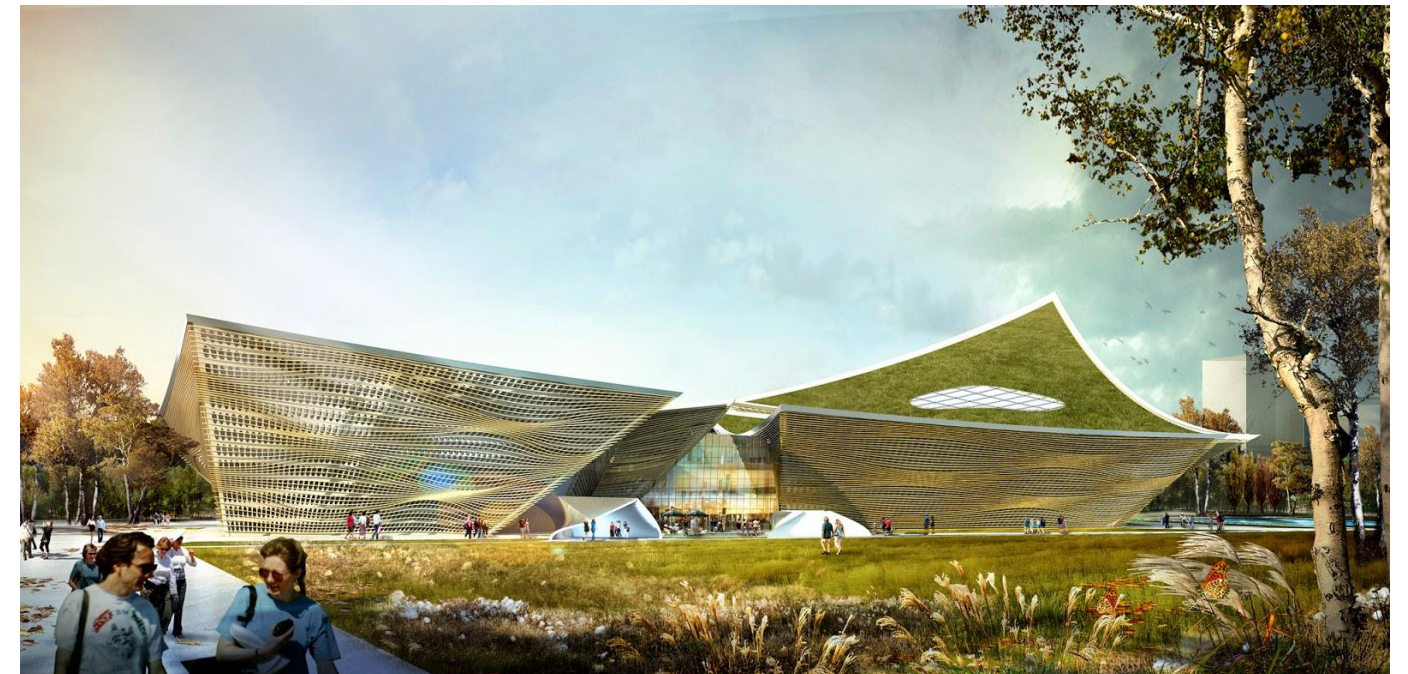
- WC

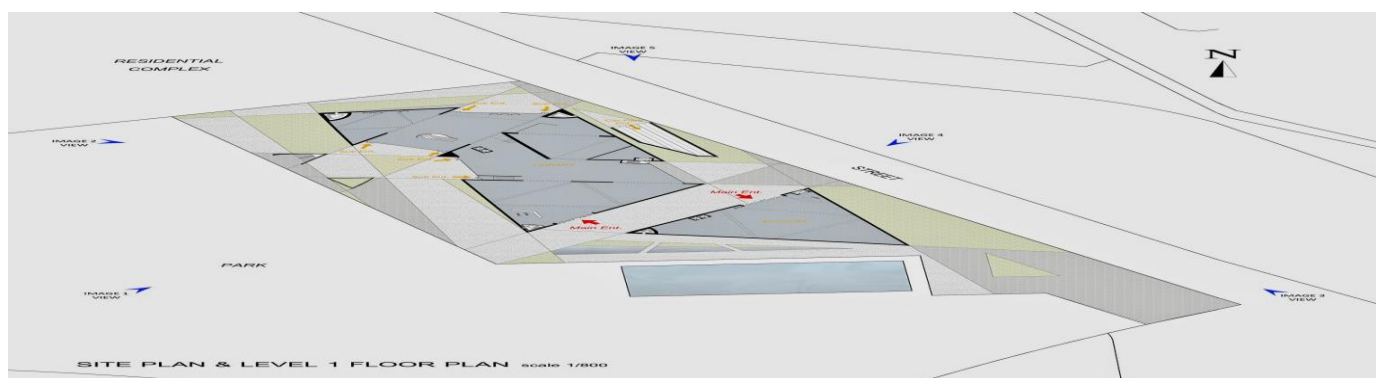
Nam: 2 xí + 2 tiểu + 2 rửa

Nữ : 2 xí + 2 tiểu + 2 rửa

**PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

**1. TRUNG TÂM VĂN HÓA TAICHUNG – ĐÀI LOAN.**





**2. TRUNG TÂM VĂN HÓA WEI-YU-YING – TRUNG QUỐC.**

二



## **PHẦN V: CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ:**

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

### **1/ Phương án 1:**

+Ưu điểm:

Tổ chức hai lối vào công trình đó là đường sông và từ cầu vào tận dụng được khả năng du lịch trên sông mở thêm bến thuyền phục vụ du lịch không gian vẫn dựa vào bố cục hướng tâm tất cả đều hướng vào sân lễ hội

+Nhược điểm:

sử dụng bố cục là hình tròn khối hành chính lại nằm phía trước khối nhà hàng, khu ẩm thực được bố trí phía sau khu dịch vụ nhà hàng nên không thuận tiện khi tổ chức các hoạt động văn hoá ẩm thực, đồng thời khi tổ chức hai lối vào trục chính của công trình bị mất có sự tranh chấp về hình khối về sự cân bằng khi đưa thêm trục giao thông từ sông vào

### **2/ Phương án 2 (Phương án chọn)**

Ưu điểm :

Khối đón tiếp là một hình thức cổng chào vừa là một điểm nhìn tổng thể công trình tạo được sự hứng thú cho du khách tiếp tục tham quan và khám phá công trình. Khối ẩm thực đưa ra phía trước rất thuận tiện và cơ động trong nhiều hoạt động khác nhau tất cả các khối được bao quanh sân lễ hội được nối với nhau bằng một con đê xinh xắn .Giao thông rất rõ ràng thuận tiện tạo được nhiều những điểm nhìn đẹp tới các công trình bố cục rất chắc chắn với 1 trục chính duy nhất

Nhược điểm;

Bố cục phân tán lên diện tích dành cho giao thông khá cao. Không tận dụng khai thác giao thông bằng đường thủy

## **PHẦN VI: CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ.**

### **Giải pháp kiến trúc:**

Với mong muốn của bản thân em về một không gian sống, một không gian sinh hoạt văn hóa thoáng đạt, giản dị dựa trên sự tìm tòi của các khối hình cơ sở, bên cạnh đó quan niệm tìm giải pháp riêng cho một khoảng không gian mang đậm những giá trị văn hóa của lịch sử dựa vào những đặc trưng rất Tuyên Quang.

### **Giải pháp qui hoạch:**

Từ đặc điểm khu đất rất đặc biệt đó là nằm ở bãi giữa trục đường chính của Thành Phố, gần kề các công trình kiến trúc nổi tiếng của Thành Phố là yếu tố đặc biệt nên bố cục mặt bằng tổng thể khai thác công trình vào Trung tâm như một yếu tố cấu thành nên công trình.

### **Giải pháp tổ chức không gian**

#### **\* Khu đón tiếp:**

Khu đón tiếp thực sự là một sự khởi đầu, một sự giới thiệu tổng thể nhất toàn bộ công trình du khách có thể lên tầng trên để ngắm toàn bộ công trình hoặc có thể tiếp cận ngay với những khối chức năng chính một cách dễ dàng, đó chính là điểm nhấn thoải mái nhẹ nhàng nhưng cũng rất ấn tượng và hợp lý.

#### **\* Khối biểu diễn**

Khối biểu diễn nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động văn hóa mang tính qui mô trung bình – lớn với sức chứa 800 người. Với những đêm hòa nhạc, trong một tổng thể hoàn chỉnh của không gian như một minh chứng cho đời sống ngày một nâng cao của người dân vùng sông núi và đây cũng trở thành một điểm thu hút cho các hoạt động văn hóa khác.

#### **\* Khu trưng bày triển lãm :**

Khu trưng bày ngoài trời sẽ giúp khách tham quan có thể thả trôi tâm hồn theo đuổi những ý thích riêng cho mình. Khu trưng bày với mục đích giúp du khách cảm nhận một cách gần gũi nhất với di sản văn hóa của vùng đất đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử. ở mỗi bước đi họ đều cảm nhận được cuộc sống giản dị rất đời thường với những niềm vui nỗi buồn và cả niềm mơ ước tới một tương lai tươi sáng, đó cũng là ý nghĩa nhân văn của trung tâm văn hóa tỉnh Tuyên Quang.

#### **\* Khối dịch vụ Nhà Hàng:**

Những nét sinh hoạt sầm uất, nhưng hoạt động bên núi ven đường dường như chỉ còn thoáng chốc trong cuộc sống hiện đại ngày nay, thay vào đó là các khu thương mại, các kiot, siêu thị hàng hóa phục vụ cho con người với nhiều tiện ích. Hòa nhập với cuộc sống mới, ghi nhận những giá trị văn hóa của lịch sử để lại đó là việc trung tâm văn hóa Tuyên Quang tạo ra các không gian gợi mở cho các hoạt động thương mại. Đó là những kiốt bán hàng lưu niệm bao quanh sân lễ hội những quán cà phê là chõc nghỉ ngơi của du khách .Với nhà hàng ăn uống dân tộc phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hoá ẩm thực của người dân bản địa cũng như khách du lịch. Khu ẩm thực là nơi diễn ra những hoạt động văn hoá ẩm thực những giới thiệu chõ bạn bè khắp nơi những tinh hoa trong nghệ thuật ăn uống của người dân tộc khắp các vùng tại Tuyên Quang.

#### **\* Khối Câu lạc Bộ**

Là nơi để mọi người đến học tập nghiên cứu những giá trị truyền thống những nét văn hoá rất riêng con người và văn hoá Tuyên Quang tại đây cũng là nơi để giao lưu những hoạt động nghệ thuật như hội hoạ điêu khắc văn học nghệ thuật làm lành mạnh hơn, phong phú hơn cho đời sống tinh thần của người Tuyên Quang.

#### **\* Khối hành chính nghiên cứu**

Khởi hành chính với việc tổ chức gần sân khấu của khán phòng làm tăng sự liên kết, thuận tiện cho việc tổ chức giao thông, đi lại cho nhân viên, tăng hiệu quả và năng suất làm việc cũng như tiết kiệm thời gian và chi phí xây dựng. Ngoài ra còn làm tăng hiệu quả chiếu sáng tự nhiên và tạo sự thông thoáng cho các không gian.

## **PHẦN VII: ĐỐI TƯỢNG VÀ GIỚI HẠN NGHIÊN CỨU.**

### **a/ Đối tượng sử dụng:**

\* Người dân và cả nước: Công trình sẽ là điểm văn hóa lành mạnh thu hút nhân dân tại tỉnh Tuyên Quang vào các dịp lễ hội hay các kỳ nghỉ. Ngoài ra, nhân dân cả nước có dịp đến Trung tâm văn hoá đều có thể tham gia vào các hoạt động văn hóa của Trung tâm

\* Khách du lịch: Khách du lịch quốc tế đang dần biết đến một vùng đất Châu á đang chuyển mình, sự hấp dẫn kỳ diệu của văn hóa Phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng đang là điều mà nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến. Bên cạnh đó, chính sách du lịch trong các nước khu vực của tổ chức Asean cũng làm tăng thêm lượng khách du lịch đến Việt nam.

**b/ Giới hạn nghiên cứu:** chủ yếu là những đặc trưng của Tuyên Quang, các khu vực khác của miền Bắc có được nhắc đến nhưng không nhiều và chỉ mang tính giới thiệu

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

### **1/ Phương án 1:**

+Ưu điểm:

Tổ chức hai lối vào công trình từ đường chính là đường vào để tận dụng được trục giao thông chính của Thành Phố nhằm tạo nên bố cục hướng tâm tất cả đều hướng vào khối công trình chính.

+Nhược điểm:

Sử dụng bố cục là hình ô-van khối hành chính lại nằm phía trước khối nhà hàng, khu ẩm thực được bố trí phía sau khu dịch vụ nhà hàng nên không thuận tiện khi tổ chức các hoạt động văn hoá ẩm thực, đồng thời khi tổ chức hai lối vào trục chính của công trình bị mất có sự tranh chấp về hình khối về sự cân bằng khi đưa thêm trục giao thông từ đường vào.

### **2/ Phương án 2(Phương án chọn)**

Ưu điểm :

Khối đón tiếp là một hình thức sảnh đón tiếp kết hợp trưng bày và quảng bá về văn hóa thành phố, vừa là một điểm nhìn tổng thể , là nút giao thông chính của công trình tạo được sự hứng thú cho du khách tiếp tục tham quan và khám phá công trình. Khối trưng bày triểm lãm và sinh hoạt chung được đưa ra phía trước rất thuận tiện và cơ động trong nhiều hoạt động khác nhau. Phía trước các khối là chính là hồ nước rộng tạo sự thoáng mát , liên kết giữa thiên nhiên và công trình cũng như để phù hợp với khía cạnh phong thủy của công trình .Giao thông rất rõ ràng thuận tiện tạo được nhiều những điểm nhìn đẹp tới các công trình bố cục rất chắc chắn với các trục giao thông thoáng đãng bao quanh công trình.

Nhược điểm :

Bố cục phân tán lên diện tích dành cho giao thông khá cao dẫn đến chi phí xây dựng hao tốn hơn.

**\*/ Những ý đồ chính của phương án chọn :**

Giao lưu văn hóa là một hoạt động thiết yếu trong quá trình vận động của xã hội. Chính vì vậy, ý tưởng chủ đạo xuất phát từ tính chất của văn hóa thành phố miền núi Tuyên Quang. Văn hóa- ý nghĩa tự thân của nó đã bao trùm lên mọi mặt của đời sống, và tự nó cũng chính là cốt lõi của sự vận động và phát triển, Việt Nam đứng trong cộng đồng liên kết của nền văn hóa Châu á và Việt Nam tự hào về những gì mà thiên nhiên và con người Việt Nam có được.

Hình tượng cho công trình mang một sự gắn gũi với mỗi người Tuyên Quang. Từ ý tưởng thành phố Tuyên Quang là một thành phố núi, đứng liền kề với núi, là sông, đồng ruộng, trong một cảnh quan thiên nhiên hài hoà, kỳ thú, nằm ở trung độ của miền bắc, biểu trưng của Tuyên Quang được thiết kế với chủ đề hướng tới sự đoàn kết và phát triển cùng nhau chung tay xây dựng đất nước vững mạnh là đích đến mà tất cả dân tộc Việt Nam ta từ ngàn đời xưa tới nay luôn mong muốn tiến tới. Với các hình tượng cây đa Tân Trào lịch sử cùng với Lán Nà Lừa là 1 trong những di tích lịch sử đại diện cho 1 dân tộc đoàn kết, yêu thương, đùm bọc che chở bảo vệ lẫn nhau đã đứng lên gây dựng 1 quá khứ hào hùng, đậm nét văn hóa – lịch sử trong một thành phố Tuyên Quang đa dạng mà gắn kết.

Biểu trưng đơn giản ít màu, hình ảnh kết hợp hài hoà giữa thiên nhiên và con người, giữa dân tộc và hiện đại, song nổi bật, dễ nhận biết về thành phố Tuyên Quang, dễ thể hiện trên nhiều chất liệu.



**a/Mặt bằng tổng thể:**

ý tưởng xây dựng đồ án thường là bắt nguồn khởi điểm cho một quan niệm về công trình của mình, trong quá trình thể hiện, chịu ảnh hưởng của những tác nhân xung quanh, dần dần hình thành một ý tưởng chủ đạo xuyên suốt cả quá trình thể hiện đồ án. Với riêng bản thân Em, việc tìm ra câu trả lời cho suy nghĩ: Đâu sẽ là sự hợp ý nhất cho tổng thể của khu đất và cảnh quan thực sự là điều vô cùng quan trọng.

Song, với quan niệm, công trình kiến trúc được sinh ra là một bộ phận quan trọng trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa

Vì lẽ đó, công trình “Trung tâm văn hóa tỉnh Tuyên Quang” được cố gắng xây dựng để đạt được các tiêu chí:

- Một công trình kiến trúc văn hóa được nghiên cứu và xây dựng với các chức năng linh hoạt, bố cục cân đối dựa trên các hình khối cơ bản.
- Các tuyến giao thông ngoài việc đảm nhận chức năng của riêng mình còn là các tuyến liên kết các điểm – mảng bố cục.

- Trên tổng thể, tuyến - điểm kết hợp tạo nên một bố cục cân đối hài hòa. Không gian với tạo hình bông lúa và những hạt thóc là một sự tôn trọng và tình yêu thiên nhiên của dân tộc ta.

**Dây chuyền công năng:**

Không gian công trình được bố cục theo các chức năng chính:

- Hoạt động trưng bày triển lãm.
- Hoạt động biểu diễn và hội thảo.
- Hoạt động thương mại - và dịch vụ
- Hoạt động sinh hoạt nghiên cứu nghệ thuật.

**\* Hoạt động trưng bày triển lãm:**

Đó là sự buông thả của kiến trúc là một không gian rộng được thiết kế đơn giản nó trở thành một không gian đa năng để tổ chức những buổi triển lãm ngoài trời những hội chợ hoa hay đơn giản để giới thiệu những tác phẩm của chính những hội viên trong câu lạc bộ đến sinh hoạt nghệ thuật

**\* Hoạt động biểu diễn và hội thảo.**

Khối biểu diễn và hội thảo độc lập có sảnh riêng, nằm trên trục chính của cả tổng thể công trình, tại vị trí này, các chức năng hoạt động sẽ được sử dụng hiệu quả (hoặc có thể hoà chung với cả công trình hoặc có thể hoạt động độc lập).

Khối biểu diễn và hội thảo có qui mô trung bình bao gồm các chức năng như sân khấu biểu diễn, phòng hóa trang cho các diễn viên, kỹ thuật sân khấu, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, phòng biên tập đạo diễn và một số phòng chức năng khác.

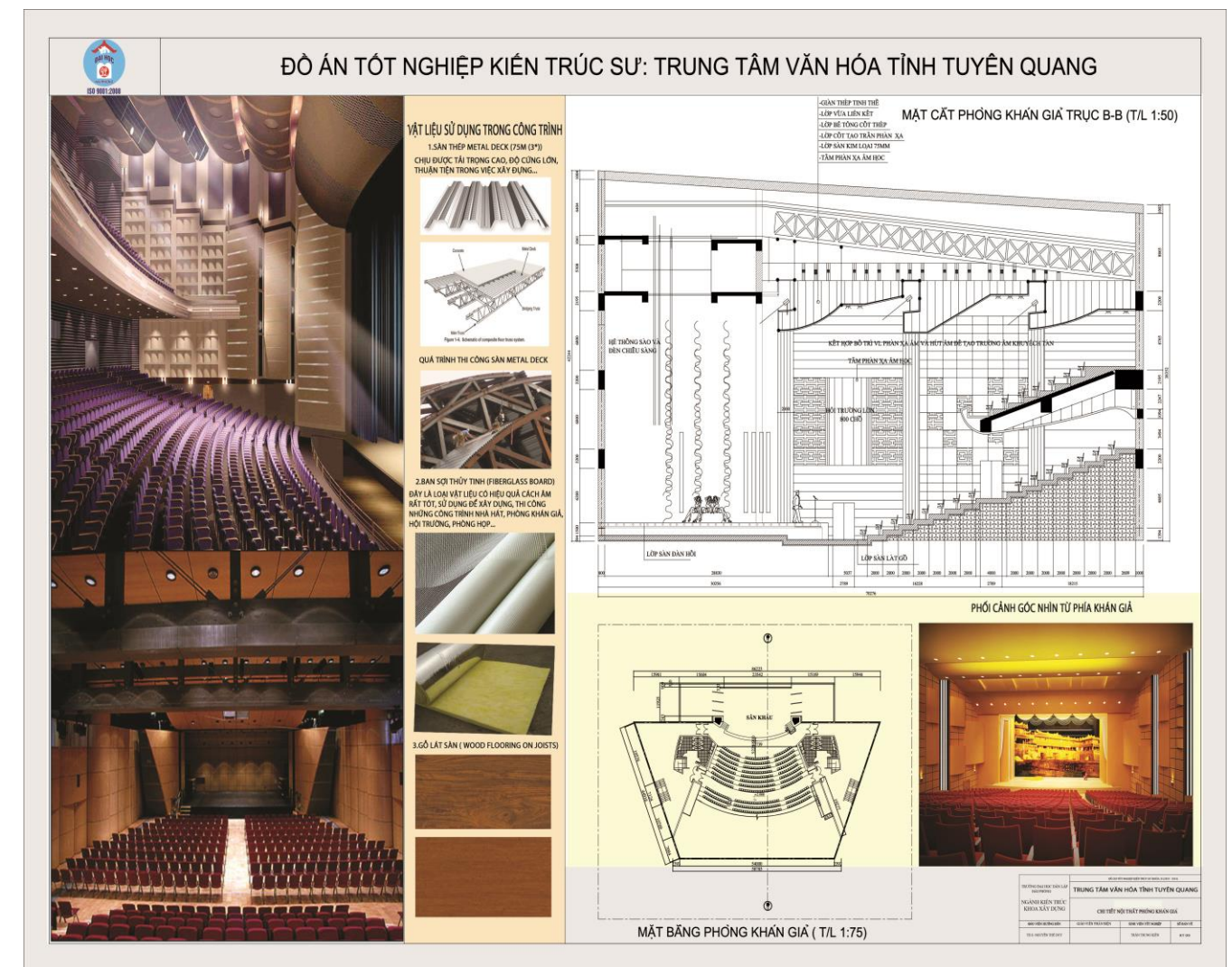
**\* Hoạt động thương mại – quảng cáo và dịch vụ.**

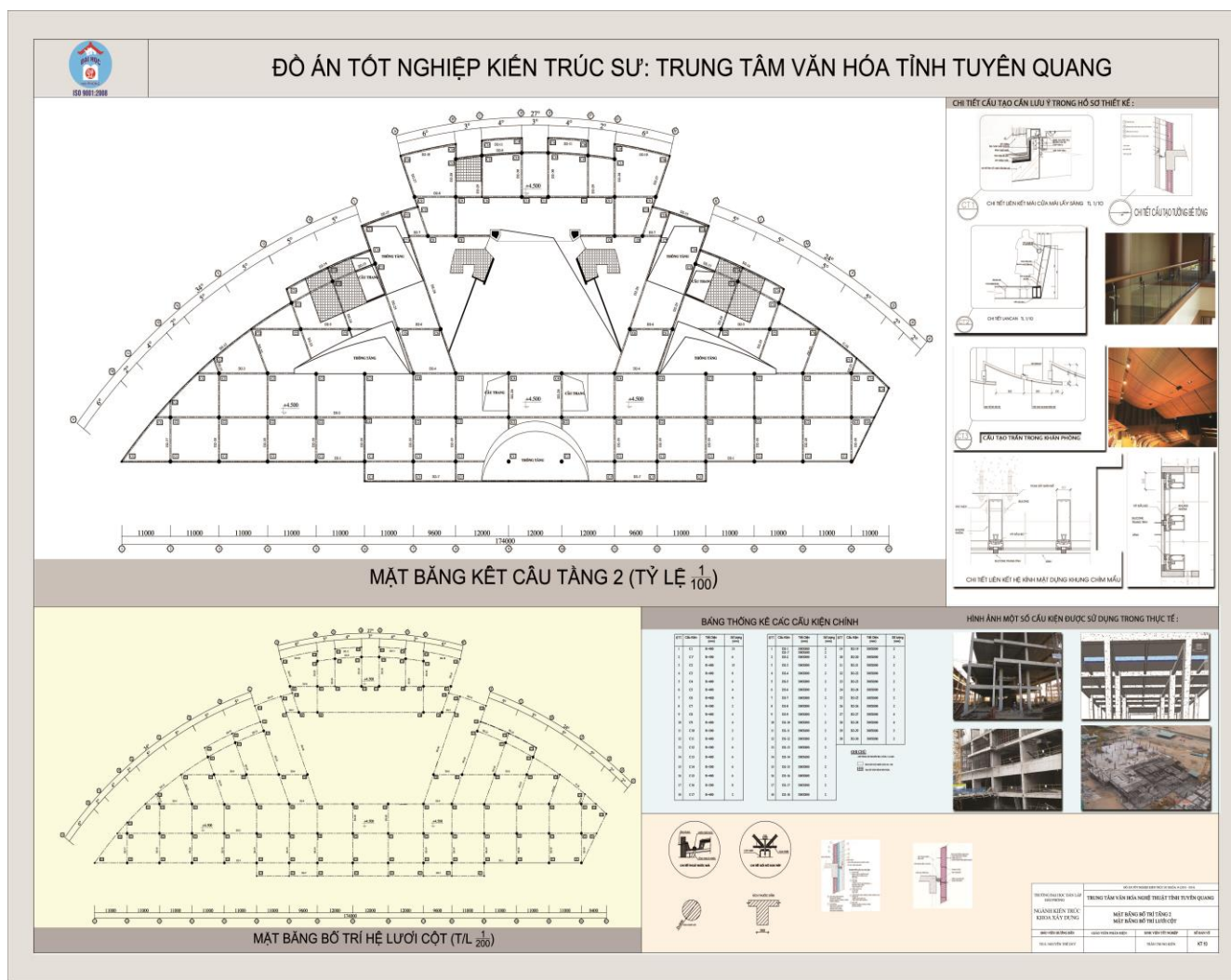
Đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của cuộc sống, chức năng thương mại – quảng cáo và dịch vụ cũng được đặt ra, và hoạt động của nó sẽ đóng góp một phần không nhỏ cho bầu không khí của công trình.

**\* Hoạt động sinh hoạt nghiên cứu nghệ thuật**

Góp phần làm phong phú hơn đời sống tinh thần của người dân và giúp mọi người hiểu rõ hơn những giá trị của văn hoá truyền thống.

**PHẦN VIII: HỒ SƠ KỸ THUẬT:**





### **PHẦN IX: KẾT LUẬN.**

Đối với mỗi đất nước, mỗi dân tộc văn hóa chính là sự thể hiện rõ nhất sự phát triển của xã hội đó, thông qua các hoạt động giao lưu, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, đời sống tinh thần của con người ngày một nâng cao, tái tạo sức sáng tạo sau những ngày làm việc căng thẳng hay là nơi chôn đẽ mỗi cá nhân có được môi trường thể hiện cái tài của mình. Và thật đáng tự hào khi kiến trúc đóng góp một phần đáng kể trong việc tạo dựng một môi trường như vậy đó.

Trung tâm văn hóa nghệ thuật dân tộc Tuyên Quang với địa thế có những đặc điểm riêng, Công trình sẽ là nhịp cầu nối giữa những trái tim và tâm hồn yêu cuộc sống, mong muốn về một tương lai phát triển của những con người tài hoa đất Tuyên Quang.